

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

-Bản án số: **38/2022/HS-ST**

-Ngày: 08/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Bà **Lê Thị E Ánh**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Dương Văn Nguyễn** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

LÊ THỊ HỒNG A, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: Mụi. Số chứng minh nhân dân: 312083295 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2006. Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Lê Văn A1, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Lê Thị Kim A2, sinh năm 1954 (đã chết). Chồng: Võ Quốc A3. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Nguyễn Thanh B, sinh năm 1996** (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Khu M1, Thị trấn N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang

Nơi ở hiện nay: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Võ Quốc A3, sinh năm 1980** (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

2. **Phan Hồng C, sinh năm 1984** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N3, huyện V, tỉnh Long An

3. Lê Trần Minh D, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường M3, Phường N4, Thị xã U, tỉnh Tiền Giang

4. Huỳnh Thy E, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường M4, Phường N4, Thị xã U, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06/11/2021, Lê Thị Hồng A điều khiển xe mô tô 63B9 – 845.88 từ nhà đi đến huyện V, tỉnh Long An để làm thuê. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Thanh G. A nhìn thấy không có ai ở nhà và thấy một túi đeo của anh Nguyễn Thanh B (anh B là con của ông G) được treo trên giá võng để phía trước nhà, nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lúc này A đến lấy túi đeo và ra xe mô tô tẩu thoát, trên đường tẩu thoát A đã dừng xe kiểm tra bên trong túi đeo và phát hiện có hai cái Ví. A tiếp tục mở hai cái Ví thì phát hiện có 10.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 255 đồng Đô la Mỹ và một giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Thanh B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B4-642.52, A lấy hết số tiền Việt Nam đồng và tiền Đô la Mỹ, bỏ lại túi đeo, 02 cái ví, giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên. A tiếp tục điều khiển xe mô tô đến chợ Ông Văn thuộc xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang dùng tiền trộm cắp được mua 01 cái quần nữ của một người bán dạo với giá 100.000 đồng, đến Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim H, tọa lạc thị trấn U1, huyện V, tỉnh Long An để đổi 255 Đô la Mỹ được 5.700.000 Việt Nam đồng và dùng tiền trộm cắp được mua 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k với giá 8.880.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, A trở lại Doanh nghiệp kinh doanh vàng Kim H mua 01 sợi dây chuyền bằng kim loại trắng với giá 4.600.000 đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2021 A đến Doanh nghiệp kinh doanh vàng Kim H cầm sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng mà A mua hôm trước với số tiền 4.000.000 đồng. Sáng ngày 08/11/2021, A đến cửa hàng kinh doanh vàng Vân E tại Phường N4, Thị xã U mua một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng với giá khoảng 4.630.000 đồng rồi tiếp tục đến cửa hàng kinh doanh vàng Tri Ân tại Phường N4, Thị xã U đổi chiếc lắc đeo tay đã mua tại tiệm vàng Kim H và đổi 01 đôi bông tai A đang đeo trên người để lấy hai chiếc nhẫn và 01 đôi bông tai khác, sau khi đổi còn dư lại số tiền 3.780.000 đồng. Mục đích A trộm cắp tài sản để mua vàng đeo.

Sau khi bị mất tài sản, ngày 07/11/2021 anh Nguyễn Thanh B đã tìm lại được một túi đeo chéo, một bóp da màu vàng và một giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B4-642.52. Riêng cái bóp da màu đen anh B không tìm lại được. Ngày 19/12/2021 anh B đã giao túi đeo chéo, 01 bóp da màu vàng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 503/BKLĐGTS ngày 24/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận số tiền 3.870.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã tạm giữ của Lê Thị Hồng A ngày 08/11/2021 là tiền thật.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có mặt tròn kim loại bằng màu trắng; 01 vật giống nhẫn bằng kim loại màu vàng gồm 07 vòng được kết nối lại với nhau; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng sau khi giám định tại Công ty TNHH một thành viên giám định PNJ kết quả cho thấy tất cả số vàng trên đều đạt chất lượng theo tiêu chuẩn vàng Việt Nam. Tổng giá trị số vàng mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ của bị cáo A có giá trị là 20.736.000 đồng.

Tại Kết luận số 16/KL-ĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: 01 USD có giá 22.780 đồng tiền Việt Nam đồng/1USD, 255 đồng USD có giá trị 5.808.900 đồng; 01 cái túi đeo chéo màu đen, trên túi có chữ G màu đỏ, THAIHI, GALAXY, dây đeo có chữ “Kuchen&Bag.1980” màu trắng, thời hạn sử dụng 04 năm, giá 120.000 đồng/cái x 01 cái x 30% = 36.000 đồng; 01 cái bóp da màu vàng, trên bóp có miếng kim loại màu trắng có chữ “Cefiro”, thời hạn sử dụng 05 năm, giá 400.000 đồng/cái x 01 cái x 30% = 120.000 đồng; 01 cái bóp da màu đen, không rõ nhãn hiệu, thời gian sử dụng khoảng 02 tháng, không xác định được giá trị.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCG ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Thị Hồng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng A mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng tài sản với số tiền 15.964.900 đồng, tính tròn 15.965.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi bị cáo nhận lại được tài sản đang tạm giữ từ Chi cục thi hành án huyện Chợ Gạo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị trả lại cho anh Võ Quốc A3 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, số máy FMG310468076, số khung G0011S220076, biển kiểm soát 63B9- 845.88, giấy chứng nhận đăng ký số 058531;

Đề nghị tiếp tục tạm giữ các tài sản thu giữ của bị cáo: số tiền 3.870.000 đồng tiền Việt Nam đồng (với các mệnh giá: 06 tờ 500.000, 03 tờ 200.000, 01 tờ 100.000, 02 tờ 50.000, 02 tờ 20.000, 02 tờ 10.000, 02 tờ 5000); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt tròn kim loại bằng màu trắng; 01 (một) vật giống nhẫn bằng kim loại màu vàng gồm 07 vòng được kết nối lại với nhau; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng để đảm bảo thi hành án cho bị hại (tất cả được gói niêm phong, có đóng mộc tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Đình Triều niêm phong ngày 05/8/2022 và bị cáo). Sau khi thi hành xong nếu còn lại tài sản đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái quần vải màu đen dài 76cm, có hai túi hai bên do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về án phí: Bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, nuôi con ăn học và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Bnh vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06/11/2021, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh B gồm 01 túi đeo chéo màu đen, 10.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 255 đồng USD, 01

cái bóp màu vàng, 01 cái bóp màu đen và một giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Thanh B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B4- 642.52. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 15.964.900 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bnh vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm*”.

Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Bnh vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Để có tiền mua vàng đeo, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo lấy trộm 01 túi đeo chéo màu đen, 10.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 255 đồng USD, 01 cái bóp màu vàng, 01 cái bóp màu đen và một giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Thanh B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B4- 642.52, tổng tài sản thiệt hại trị giá 15.964.900 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án, cụ thể: Ngày 02/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (trộm vàng) theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/01/2019, A chấp hành xong hình phạt, A đã được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng tài sản thiệt hại với số tiền 15.964.900 đồng. Tại phiên tòa, bị hại

yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tính tròn 15.965.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin bồi thường khi nhận lại tài sản của bị cáo còn đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Xét thấy, thiệt hại cần phải được bồi thường ngay để khắc phục hậu quả xảy ra nếu để kéo dài sẽ gây thiệt thòi cho bị hại do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, số máy FMG310468076, số khung G0011S220076, biển kiểm soát 63B9- 845.88, giấy chứng nhận đăng ký số 058531: Xe do anh Võ Quốc A3 mua lại của anh Trần Chí O, sinh năm 1977, ngụ ấp M5, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Qua xác minh tại địa phương thì trước đây anh O làm nghề sửa chữa và mua bán xe mô tô, tuy nhiên anh O đã bỏ địa phương đi, hiện tại anh O không có mặt tại địa phương. Căn cứ theo lời khai của bị cáo A, anh A3 (chồng bị cáo A) việc A sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh A3 không biết nên Hội đồng xét xử đồng ý trả lại xe cho anh A3.

Đối với số tiền 3.870.000 đồng tiền Việt Nam đồng (*với các mệnh giá: 06 tờ 500.000, 03 tờ 200.000, 01 tờ 100.000, 02 tờ 50.000, 02 tờ 20.000, 02 tờ 10.000, 02 tờ 5000*); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt tròn kim loại bằng màu trắng; 01 vật giống nhẫn bằng kim loại màu vàng gồm 07 vòng được kết nối lại với nhau; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng. Xét thấy đây là tài sản của cá nhân bị cáo và tài sản mua được từ số tiền bị cáo trộm của anh B nhưng bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án cho bị hại (*tất cả được niêm phong trong 02 gói niêm phong, có đóng mộc tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Đình Triều niêm phong ngày 05/8/2022 và chữ ký của bị cáo*). Sau khi thi hành án, án phí xong nếu còn dư lại tài sản chấp nhận trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cái quần vải màu đen dài 76cm, có hai túi hai bên là quần do bị cáo mua, bị cáo không yêu cầu nhận lại do đó tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với anh Phan Hồng C (quản lý của tiệm vàng Kim H và không thừa nhận giao dịch đổi đồng đô la Mỹ với bị cáo) anh Lê Trần Minh D (chủ tiệm vàng Tri Ân) và Huỳnh Thy E (chủ tiệm vàng Vân E) khi giao dịch mua bán, trao đổi vàng với bị cáo, các anh, chị không biết tiền, vàng do bị cáo trộm được nên không xử lý hình sự đối với các anh, chị là có cơ sở.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự, dân sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ các tài sản đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thanh B gồm: số tiền 3.870.000 đồng tiền Việt Nam đồng (với các mệnh giá: 06 tờ 500.000, 03 tờ 200.000, 01 tờ 100.000, 02 tờ 50.000, 02 tờ 20.000, 02 tờ 10.000, 02 tờ 5000); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt tròn kim loại bằng màu trắng; 01 vật giống nhẫn bằng kim loại màu vàng gồm 07 vòng được kết nối lại với nhau; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng (tất cả được niêm phong trong 02 gói niêm phong có đóng mộc tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Đình Triều niêm phong ngày 05/8/2022 và có chữ ký của bị cáo).

Tịch thu tiêu hủy 01 cái quần vải màu đen dài 76cm, có hai túi hai bên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chợ Gạo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo ngày 06/9/2022).

3/ Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 585, Điều 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Lê Thị Hồng A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nguyễn Thanh B số tiền 15.965.000 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Hồng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 798.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc.THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài